

## CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE

\*\*\*

Số: 56 /2024 CV/VCS-QHCD

V/v: Giải trình chênh lệch báo cáo kết quả kinh doanh  
riêng công ty mẹ 6 tháng đầu năm 2024

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

\*\*\*

Hà Nội, ngày 26 tháng 08 năm 2024

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán
- Quý cổ đông

Công ty Cổ phần Vicostone (“Công ty”) mã CK: VCS xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Ủy ban chứng khoán Nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán và Quý cổ đông trong thời gian qua.

Công ty giải trình biến động trên báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh riêng công ty mẹ 6 tháng đầu năm 2024 so với cùng kỳ năm 2023 chi tiết như sau:

**I. Chênh lệch một số chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh**

Đơn vị tính: Việt Nam Đồng

Mã số	Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2024	6 tháng đầu năm 2023	Chênh lệch	% chênh lệch
10	Doanh thu thuần	2.103.291.188.522	2.013.121.900.192	90.169.288.330	4,48
11	Giá vốn hàng bán	1.575.113.084.188	1.515.852.038.072	59.261.046.116	3,91
20	Lợi nhuận gộp	528.178.104.334	497.269.862.120	30.908.242.214	6,22
21	Doanh thu hoạt động tài chính	60.973.821.551	46.468.129.917	14.505.691.634	31,22
22	Chi phí tài chính	22.497.454.259	32.875.546.575	(10.378.092.316)	(31,57)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	15.585.862.767	22.165.258.133	(6.579.395.366)	(29,68)
25	Chi phí bán hàng	69.685.208.184	53.495.888.198	16.189.319.986	30,26
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	24.170.096.479	22.694.122.607	1.475.973.872	6,50
31	Thu nhập khác	267.425.439	505.512.489	(238.087.050)	(47,10)
32	Chi phí khác	2.046.501.223	3.174.891.543	(1.128.390.320)	(35,54)
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	471.020.091.179	432.003.055.603	39.017.035.576	9,03
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	82.102.161.254	69.002.041.798	13.100.119.456	18,99
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	388.917.929.925	363.001.013.805	25.916.916.120	7,14



## II. Nguyên nhân biến động

Trong 6 tháng đầu năm, tăng trưởng kinh tế toàn cầu được nhận định lạc quan hơn, ổn định hơn. Hầu hết các nền kinh tế lớn lạm phát đã hạ nhiệt, tỷ lệ thất nghiệp ổn định và nguy cơ suy thoái kinh tế đã được kiểm soát. Tuy nhiên, lãi suất cao trong thời gian dài, khó khăn về nợ và rủi ro địa chính trị leo thang sẽ tiếp tục là thách thức tăng trưởng bền vững của kinh tế toàn cầu. Thị trường bất động sản trên các thị trường xuất khẩu chính của VCS như Hoa Kỳ, Canada, EU chưa thực sự có nhiều khởi sắc do đó chưa mang lại những thay đổi lớn về doanh thu cho Công ty trong 6 tháng đầu năm 2024.

Nguyên nhân dẫn đến biến động trong kết quả kinh doanh của Công ty theo các chỉ tiêu cụ thể như sau:

1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 90.169.288.330 đồng (4,48%) do số lượng thành phẩm, hàng hóa bán ra tăng.

2. Giá vốn bán hàng tăng 59.261.046.116 đồng (3,91%). Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 30.908.242.214 đồng (6,22%)

3. Doanh thu hoạt động tài chính tăng 14.505.691.634 đồng (31,22%). nguyên nhân chủ yếu do Lãi chênh lệch tỷ giá tăng 14.842.618.673 đồng.

4. Chi phí tài chính giảm 10.378.092.316 đồng (31,57%) chủ yếu do:

- Chi phí lãi vay giảm 6.579.395.366 đồng.
- Lỗ chênh lệch tỷ giá giảm 4.039.771.299 đồng.

5. Chi phí bán hàng tăng 16.189.319.986 đồng (30,26%). nguyên nhân chính:

- Chi phí vận chuyển, xếp dỡ tăng 11.677.529.936 đồng
- Chi phí bán hàng khác tăng 2.267.137.812 đồng
- Chi phí nhân viên bán hàng tăng 2.136.144.582 đồng

Như vậy, tổng lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty tăng 39.017.035.576 đồng (9,03%). lợi nhuận sau thuế tăng 25.823.957.618 đồng (7,11%) so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do doanh thu bán hàng, doanh thu tài chính tăng và chi phí tài chính giảm.

Xin chân thành cảm ơn./.

### Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Ban QHCD,
- Lưu VT, TCKT

*[Signature]*

**CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE**  
**CÔNG TY**  
**CỔ PHẦN**  
**VICOSTONE**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Phạm Trí Dũng*

